

NGHỊ QUYẾT
Về cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công điện số 1372/CD-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi, chủ động điều hành ngân sách nhà nước trong tháng 12 năm 2023 và những tháng đầu năm 2024;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết về cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư công năm 2023 (Đính kèm Phụ lục số I, II).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 21 thông qua và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2024./

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu: VT.KT.

CHỦ TỊCH



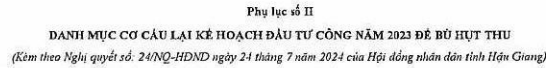
Trần Văn Huyền



Phụ lục số I
DANH MỤC CƠ CẤU LẠI NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023 đã giao							Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh							Ghi chú
		Trong đó:							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Ngân sách địa phương			Tổng số	Ngân sách trung ương		Tổng số	Ngân sách địa phương			Tổng số	Ngân sách trung ương	
				CĐNS	XSKT	Bộ chi ngân sách địa phương					Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW	CĐNS	XSKT			
	Tổng số	345.578	271.426	70.826	130.000	70.600	74.152	74.152	345.578	271.426	70.826	130.000	70.600	74.152	74.152	
I	UBND thành phố Vị Thanh	274.752	200.600	-	130.000	70.600	74.152	74.152	274.752	200.600	53.869	76.131	70.600	74.152	74.152	
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	274.752	200.600	-	130.000	70.600	74.152	74.152	274.752	200.600	53.869	76.131	70.600	74.152	74.152	
I	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	274.752	200.600		130.000	70.600	74.152	74.152	274.752	200.600	53.869	76.131	70.600	74.152	74.152	
II	UBND huyện Châu Thành	70.826	70.826	70.826	-	-	-	-	70.826	70.826	16.957	53.869	-	-	-	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	70.826	70.826	70.826	-	-	-	-	70.826	70.826	16.957	53.869	-	-	-	
I	Đường nối thị trấn Ngã Sáu đến đường Nam Sông Hậu	70.826	70.826	70.826			-		70.826	70.826	16.957	53.869		-		



STT	Đanh mục dự án	Kế hoạch năm 2023 đã giao											Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh											Ghi chú			
		Trong đó:											Trong đó:														
		Ngân sách địa phương						Ngân sách trung ương					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương					Ngân sách trung ương						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số CDNS	Tiền sử dụng đất	XSKT	Bội chi ngân sách địa phương	Tổng số	NSTW	Chương trình hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Vốn nước ngoài (tính theo tiến Việt) đưa vào cân đối NSTW	Thu vượt XSKT 2022	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022		Tổng số	CDNS	Tiền sử dụng đất	XSKT	Bội chi ngân sách địa phương	Tổng số	NSTW	Chương trình hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Vốn nước ngoài (tính theo tiến Việt) đưa vào cân đối NSTW					
	Tổng số	1.863.999	868.166	211.722	344.487	241.357	70.600	828.152	20.000	734.000	74.152	136.659	31.022	1.863.999	430.762	37.982	80.823	241.357	70.600	828.152	20.000	734.000	74.152	136.659	31.022	352.790	84.614
A	CẤP TỈNH QUẢN LÝ	1.473.287	551.606	95.762	344.487	111.357	-	754.000	20.000	734.000	-	136.659	31.022	1.473.287	198.816	6.636	80.823	111.357	-	754.000	20.000	734.000	-	136.659	31.022	352.790	-
I	Sở Giao thông vận tải	1.244.478	322.797	-	266.113	56.684	-	754.000	20.000	734.000	-	136.659	31.022	1.244.478	66.684	-	10.000	56.684	-	754.000	20.000	734.000	-	136.659	31.022	256.113	-
I	Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn I	1.244.478	322.797	-	266.113	56.684	-	754.000	20.000	734.000	-	136.659	31.022	1.244.478	66.684	-	10.000	56.684	-	754.000	20.000	734.000	-	136.659	31.022	256.113	-
II	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang	167.374	167.374	34.327	78.374	54.673	-	-	-	-	-	-	-	167.374	125.496	-	70.823	54.673	-	-	-	-	-	-	-	41.878	-
I	Giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn I (phần diện tích còn lại khoảng 46ha)	64.000	64.000	34.327	-	29.673	-	-	-	-	-	-	-	64.000	29.673	-	-	29.673	-	-	-	-	-	-	-	34.327	-
2	Xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn I, huyện Châu Thành A	103.374	103.374	-	78.374	25.000	-	-	-	-	-	-	-	103.374	95.823	-	70.823	25.000	-	-	-	-	-	-	-	7.551	-
III	Sở Tư pháp	11.435	11.435	11.435	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.435	6.636	6.636	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.799	-
I	Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	11.435	11.435	11.435	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.435	6.636	6.636	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.799	-
IV	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	50.000	50.000	50.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000	-
I	Giải phóng mặt bằng: Khu mồi gọi đầu tư cây trồng can và vi sinh (giai đoạn 1), Khu thực nghiệm trình diễn (giai đoạn 2) thuộc Khu Trung tâm - Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)	50.000	50.000	50.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000	-
B	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ	390.712	316.560	115.960	-	130.000	70.600	74.152	-	-	74.152	-	-	390.712	231.946	31.346	-	130.000	70.600	74.152	-	-	74.152	-	-	-	84.614
I	UBND thành phố Vị Thanh	274.752	200.600	53.869	-	76.131	70.600	74.152	-	-	74.152	-	-	274.752	146.731	-	-	76									